

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 536/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Bé Q sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Chỗ ở hiện nay: Số 09 S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Duy A sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh T (nay là phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long). Chỗ ở hiện nay: Số 38 L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 71 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bé Q và ông Đỗ Duy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ông Đỗ Duy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Trần Duy K sinh ngày 25/3/2019 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị Bé Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Đỗ Trần Duy K sinh ngày 25/3/2019 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2026 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bé Q nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị Bé Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001912 ngày 31/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận
(nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) (Số 148, đăng
ký ngày 08/10/2018);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng Diễm